

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HSST

Ngày: 13-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Thẩm phán: Ông Giáp Bá Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng

Ông Trần Minh Đức

Ông Lê Quốc Ngưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên Tr cấp.

Trong ngày 13/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-HS ngày 30/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến L; Sinh ngày: 12/5/1987, tại huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi thường trú: tổ dân phố 4, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Ph và bà Đào Thị Th; bị cáo có vợ là Trần Thị Th1, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không

Tiền sự: Năm 2019 có hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, bị UBND huyện ĐC xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng. Chấp hành xong ngày 06/3/2023.

Nhân thân: Tháng 5 năm 2019, có hành vi gây mất trật tự khu dân cư. Bị Công an huyện ĐC, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng (Đã chấp hành xong ngày 21/4/2020).

Bị cáo đầu thú ngày 12/4/2023 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Duy Hiếu – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* **Bị hại:** Anh Lưu Quốc M, sinh năm 1986

Trú tại: thôn IK, xã IN, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai; Có mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1992
Trú tại: thôn KS, xã CP, huyện CS, tỉnh Gia Lai; Có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Thái S, sinh năm 1985

Trú tại: làng Núi, xã IN, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai; Có mặt

2. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1982

Trú tại: tổ dân phố 3, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982

Trú tại: thôn ĐH, xã IN, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 02/01/2023, Nguyễn Tiến L cùng vợ là Trần Thị Th1 (Sinh năm: 1992; trú tại: thôn KS, xã CP, huyện CS, tỉnh Gia Lai) ngồi nhậu cùng Lê Văn Tr (Sinh năm: 1982; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai), Lê Văn H1 (Sinh năm: 1983; trú tại: Thôn Ia Đào, xã IN, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai), Đặng Thái S (Sinh năm: 1985; trú tại: Làng Núi, xã IN, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai) và Lưu Quốc M (Sinh năm: 1986; trú tại: Thôn IK, xã IN, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai) tại nhà của Lê Văn H1. Quá trình ngồi nhậu giữa M và L có xảy ra cãi nhau về việc L cho rằng M đã tranh giành mỗi làm ăn thu mua củi của L. S đã đứng ra can ngăn, giải thích và nói L đã hiểu lầm M thì bị Tr dùng tay nắm 02 (hai) phát về phía S nhưng không trúng. Sau đó, được mọi người can ngăn nên tất cả ra về, M được S chở về nhà S. Khi về gần đến nhà của S thì L gọi điện thoại cho S hỏi M đang ở đâu để L đến nói chuyện, thì S có nói với L là M và S đang ở nhà S. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L được vợ là chị Trần Thị Th1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 81A-244.40 chở vào nhà Đặng Thái S gặp Lưu Quốc M để giải quyết mâu thuẫn trước đó. M, S, L và Th1 ngồi ở bàn ghế gỗ trước sân nhà của S. Khoảng 05 phút sau, anh Lê Văn Tr trên đường về đi ngang qua nhà S thấy xe của L đậu ở ngoài đường trước nhà S thì ghé vào chơi. Lúc này, anh Nguyễn Xuân H (Sinh năm: 1982; trú tại: Thôn ĐH, xã IN, huyện ĐC) đi ngang qua nhà S thấy trong nhà S có to tiếng, ồn ào nên ghé vào xem. Khi vào thì thấy giữa L và M cãi nhau nên H, Tr và S đã đứng ra giải hòa, can ngăn nhưng M và L vẫn tiếp tục lớn tiếng qua lại. M bực tức L nên đã văng tục chửi L và thách thức L đánh M: “*Địt mẹ mày, mày ngon mày chém tao đi, mày tưởng tao sợ mày à*”. Do bị M chửi, thách thức nên L bực tức ra xe ô tô cầm 02 (hai) con dao, tay phải L cầm 01 (một) con dao dài 46cm, mũi dao nhọn; tay trái L cầm 01 (một) con dao dài 57cm, mũi dao bằng tiến đến đứng đối diện vị trí M đang ngồi. L dùng tay phải cầm dao dài 57cm có mũi dao bằng chém về phía M 02 hai phát, phát đầu tiên không trúng M mà trúng vào mặt bàn gỗ phía trước mặt M, phát thứ hai trúng đỉnh đầu của M. Thấy M bị chém nên S đang đứng cạnh L đã ôm và quật L ngã xuống sân rồi kéo L ra công, S dè lên người L, M chồm người lao tới chỗ L thì L vùng dậy bỏ chạy ra đường, M tiếp tục đuổi theo L, dùng tay chân đánh L. Lúc này, anh H

chạy đến can ngăn ôm M không cho M đánh L, L đứng dậy bỏ chạy và trốn trên xe ô tô của L. Thấy S đang cầm dao M chạy lại chỗ S giật con dao trên tay S đang cầm rồi đuổi theo L đến vị trí L đang ngồi trong xe ô tô, do L chốt trong nên M không mở cửa xe được, vì vậy M đã dùng dao chém vỡ kính xe ô tô bên tài. Lúc này, L nhảy ra ghế bên phụ mở cửa xe chạy ra phía ngoài lên khu vực phía trước đầu xe thì bị S chặn ở đầu xe, dùng tay, chân đánh L. M được anh Hồ Minh Ph (Sinh năm: 1980; trú tại: Làng Núi, xã IN, huyện ĐC) ôm M lại và giật con dao trên tay của M thì M buông dao và chạy tới chỗ S đang đánh L rồi cùng S dùng tay chân đánh L thì được mọi người can ngăn. Do M bị thương ở vùng đầu nên được đưa đi sơ cứu tại Tr tâm y tế huyện ĐC, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị đến ngày 06/01/2023 thì xuất viện. Nguyễn Tiến L bị thương vùng đầu và vùng mặt được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai, đến ngày 04/01/2023 thì xuất viện. Ngày 12/4/2023, Nguyễn Tiến L đã đến Công an huyện ĐC đầu thú đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 02/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐC, tổ chức khám nghiệm hiện trường thu giữ tại hiện trường: 01 (một) con dao dài 46cm (có phần cán 13cm, được làm bằng gỗ dạng hình trụ tròn đường kính 02cm, hai đầu cán dao được bọc kim loại mỗi đầu dài 03cm. Phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 33cm, phần rộng nhất là 05cm, sống dao dày 0,2cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn); 01 (một) con dao dài 57,1cm (phần cán dao dài 29cm, được làm bằng gỗ dạng hình trụ tròn đường kính 03cm, phần tiếp giáp với lưỡi dao được bọc kim loại dài 17cm. Phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 28,1cm, phần rộng nhất là 06cm, sống dao dày 0,2cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng); anh Đặng Thái S giao nộp 01 USB lưu dữ liệu camera an ninh của gia đình anh Đặng Thái S (đã được niêm phong theo quy định).

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐC đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 13/QĐ-ĐCSHS-KTMT, về việc trưng cầu Tr tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe đối với Lưu Quốc M. Qua giám định, tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/23/TgT ngày 31/01/2023 của Tr tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích đối với Lưu Quốc M:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc giữa đỉnh đầu.
- Chấn động não điều trị ổn định.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm) áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT -BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.
- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Vì vậy, hai con dao do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐC cung cấp đều là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên”.

Tại cáo trạng số 130/CT-VKS-P2 ngày 17/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

Sau khi Kiểm sát viên công bố cáo trạng, Hội đồng xét xử hỏi thì bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thấy bị truy tố, xét xử về tội giết người với tình tiết định khung có tính chất côn đồ là đúng, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, trong phần tranh luận, sau khi nghe người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội không côn đồ, hành vi không cố ý giết bị hại, tội phạm thuộc khoản 2 Điều 123 BLHS thì bị cáo nhất trí theo quan điểm Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không côn đồ, phạm tội tại khoản 2 Điều 123 BLHS.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57, Điều 54 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L mức án từ 7 đến 8 năm tù.

Về dân sự: tại phiên tòa bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường chi phí cứu chữa, điều trị là 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao là công cụ gây án.

Về án phí: buộc bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội là do bị hại thách thức, có lời lẽ xúc phạm bị cáo trước, bị cáo chỉ chém dọa bị hại, hành vi của bị cáo không côn đồ nên bị cáo phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 BLHS, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả chết người chưa xảy ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án từ 5 đến 6 năm tù.

- Ý kiến bị hại: Nhất trí nội dung vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng, xác nhận đã nhận được tiền bồi thường 10.000.000đ từ phía gia đình bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì khác, về phần hình phạt bị hại thấy bản thân có lỗi khi có lời lẽ xúc phạm bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo đông con, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Chiều ngày 02/01/2023 khi ăn nhậu tại nhà anh Lê Văn H1 thì giữa bị cáo với bị hại Lưu Quốc M xảy ra mâu thuẫn trong việc buôn bán dẫn đến có xô xát và mọi người can ngăn, bị cáo cùng vợ là chị Trần Thị Th1 về nhà. Bị cáo chủ động liên hệ đề hỏi bị hại đang ở đâu và đến nói chuyện nhưng lại dẫn đến cãi nhau, bị cáo ra xe lấy 02 dao, cầm hai tay vào chém bị hại 02 nhát, 01 nhát trúng bàn và 01 nhát trúng vào đầu bị hại gây ra vết thương chảy máu nhiều, vết thương đỉnh đầu thấu xương kích thước 0,5 x 7cm, tổn hại sức khỏe 04% do chấn động não và tổn thương vùng đầu.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo cầm hai tay hai dao chém thẳng vào vùng đầu bị hại là hành vi có tính chất côn đồ, gây nguy hiểm nghiêm trọng đến tính mạng bị hại, do được cấp cứu kịp thời nên bị hại không chết. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, phù hợp với Án lệ số 47/2021/AL “Về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại”.

Cũng vì lý do trên nên việc người bào chữa cho rằng bị cáo không côn đồ, không cố ý giết bị hại, chỉ phạm tội thuộc khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không phù hợp với hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng của bị hại, gây mất trật tự trị an, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ, chỉ phạm tội theo khoản 2 Điều 51 BLHS cho thấy bị cáo chưa nhận thức được hậu quả nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra, chưa thật sự ăn năn hối cải nhưng xét bị cáo đã khai báo rõ về diễn biến vụ án, tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại có một phần lỗi khi vắng tục, chửi bới và thách thức bị cáo, bị cáo có cha là ông Nguyễn Đình Ph được nhà nước tặng thưởng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, có con sinh năm 2015 bị khuyết tật trí tuệ bẩm sinh, nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xét bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, còn bao biện cho rằng hành vi của bị cáo không côn đồ nên cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe chung. Tuy nhiên, tổn hại sức khỏe của bị hại là 4%, phía bị cáo đã bồi thường thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại có một phần lỗi đã cãi vả, thách thức bị cáo, việc bị cáo cho rằng bản thân phạm tội quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS là do mong muốn được giảm nhẹ hình phạt là các lý do có thể xem xét khoan hồng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp

dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 02 con dao là hung khí của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Những vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với của Lưu Quốc M và Đặng Thái S dùng tay chân đánh nhiều phát vào người Nguyễn Tiến L, gây ra thương tích 02%. Tuy nhiên, Nguyễn Tiến L không yêu cầu xử lý về hành vi này đối với M và S nên Công an huyện ĐC ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với M và S mỗi người 5.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” của Lưu Quốc M khi M đã sử dụng con dao chém liên tiếp nhiều nhất vào cửa kính xe ô tô Biển kiểm soát: 81A-244.40 của chị Trần Thị Th1 làm vỡ kính chắn gió cửa bên tài và hư hỏng một số bộ phận của xe với tổng giá trị thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản là 2.212.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐC đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lưu Quốc M, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình nên không đề cập trong vụ án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội “Giết người”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 46 cm và 01 con dao dài 57,1 cm.

Các vật trên có số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 120/2023 ngày 18/8/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tiến L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao
- TAND cấp cao
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng